| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH HẢI**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Minh Linh và ông Trần Minh An

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Mai Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trường Q, sinh năm 1995 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Quách Sĩ Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Trường Q trình bày:*

Bà kết hôn với ông Quách Sĩ Đ vào năm 2020 là tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 12/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cùng gia đình bà ở thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ không chịu làm ăn, chơi cờ bạc. Bà và gia đình hai bên nhiều lần khuyên nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Từ tháng 2/2023 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, không ai đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Quách Sĩ Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Quách Tuấn D, sinh ngày 18/7/2020. Kể từ thời điểm sống ly thân đến nay bà trực tiếp nuôi con, ông Đ không quan tâm con, không đưa tiền cho bà nuôi con. Hiện nay bà làm công nhân, thu nhập 1 tháng 12.000.000 đồng. Nếu Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, bà xin nuôi con và không yêu cầu ông Quách Sĩ Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Quách Sĩ Đ nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát***: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Quách Sĩ Đ đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Quách Sĩ Đ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trường Q và ông Quách Sĩ Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17

ngày 12/3/2020 đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Trường Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Quách Sĩ Đ vắng mặt không có lý do.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không chịu làm ăn, chơi cờ bạc. Gia đình hai bên đều biết, khuyên ông Đ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Thời gian sống ly thân ông Đ không còn quan tâm bà Q, không đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án cho đến nay ông Đ biết việc bà Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông Quách Sĩ Đ không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Điều này cũng phù hợp với xác minh của chính quyền địa phương. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Trường Q.

[2.3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bà Lê Thị Trường Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Quách Sĩ Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của bà Lê Thị Trường Q là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay ông Quách Sĩ Đ không đưa tiền, cũng như phụ giúp bà nuôi con nhưng bà Lê Thị T Quanh vẫn đủ khả năng nuôi con, nên để đảm bảo sự ổn định về tâm lý, sự phát triển của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Quách Tuấn D, sinh ngày 18/7/2020 cho bà Lê Thị T Quanh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Quách Sĩ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Trường Q không yêu cầu.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị T Quanh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Trường Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Trường Q.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Trường Q được ly hôn với ông Quách Sĩ Đ.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Trường Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Quách Tuấn D, sinh ngày 18/7/2020. Ông Quách Sĩ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Trường Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Trường Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001724 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị Trường Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Đỗ Thị Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Tiên** **Võ Thị Kim Linh** **Đỗ Thị Lan**